

Quy định về thành lập ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt nam

Theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO thì kể từ ngày 1/7/2007, [ngân hàng nước ngoài](#) được thành lập ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo Dự thảo thông tư ("Thông tư") của Ngân hàng nhà nước ("NHNN") hướng dẫn thi hành Nghị định 22/2006/NĐ-CP của Chính phủ thì xem ra các ngân hàng đến từ Mỹ, EU hay Úc như HSBC hay ANZ có thể phải chờ thêm một thời gian nữa mới có thể thực hiện việc thành lập ngân hàng 100% vốn đầu tư ("100%FOC") của mình tại Việt Nam.

Xin giới thiệu một số nội dung chính về điều kiện thành lập ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài được nêu trong Dự thảo Thông tư (phiên bản tháng 3 năm 2007) để các saganors tham khảo.

Thủ tục và trình tự xin cấp giấy phép thành lập

Để xin cấp giấy phép thành lập ngân hàng 100% FOC, ngân hàng liên doanh, nhà đầu tư sẽ nộp hồ sơ thành lập cho NHNN (xem bảng 2). Trong thời hạn 20 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, NHNN có văn bản xác nhận đủ hồ sơ hoặc thông báo về tình trạng hồ sơ và đề nghị bổ sung thông tin, hồ sơ (nếu chưa đủ, chưa hợp lệ). Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được thông tin, hồ sơ bổ sung, NHNN có văn bản xác nhận đủ hồ sơ hoặc thông báo tiếp về tình trạng hồ sơ theo nguyên tắc trên.

Sau khi nhận đủ hồ sơ xin cấp Giấy phép, NHNN có văn bản gửi lấy ý kiến các cơ quan cơ quan có thẩm quyền liên quan về việc xin cấp Giấy phép và sẽ cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến trả lời của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời hạn hoạt động của ngân hàng 100% FOC, ngân hàng liên doanh tối đa không quá 99 năm.

Dự thảo Thông tư (phiên bản ngày 18/04/2007) hiện đã được trình cho Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và dự kiến sẽ được ban hành trong tháng 5 năm 2007. Theo thông tin từ báo chí thì tính đến ngày 21/4/2007, đã có trên dưới 25 bộ hồ sơ xin cấp phép lập ngân hàng (của các ngân hàng trong nước và nước ngoài) gửi cho NHNN nhưng vẫn chưa được xem xét, cấp phép do do Thông tư và Quy chế cấp phép thành lập ngân hàng chưa được ban hành.



Bảng 1: Điều kiện áp dụng chung đối với ngân hàng 100% FOC, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm:

- i) Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng và các quy định pháp luật khác của nước nguyên xứ trong vòng ba (03) năm liên tiếp liền kề trước năm xin cấp giấy phép cho đến thời điểm Ngân hàng Nhà nước ("NHNN") xem xét hồ sơ xin cấp giấy phép;
- ii) Có kinh nghiệm hoạt động quốc tế, được các tổ chức xếp loại tín nhiệm quốc tế xếp hạng từ mức trung bình và ổn định (stable) trở lên;
- iii) Ngân hàng nước ngoài có tình hình tài chính lành mạnh, đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu sau đây:
 - Đạt [tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu](#) ít nhất 8% trở lên và các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác theo thông lệ quốc tế; có tỷ lệ [nợ xấu \(NPL - non-performing loan: từ thường được sử dụng tại Việt Nam - NBT\)](#) dưới 3% vào năm trước năm xin cấp giấy phép cho đến thời điểm Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ xin cấp giấy phép;
 - Hoạt động có lãi ít nhất trong 3 năm liên tiếp liền kề trước năm xin cấp giấy phép.
- iv) Cơ quan giám sát, thanh tra có thẩm quyền của nước nguyên xứ có khả năng giám sát toàn bộ hoạt động của ngân hàng nước ngoài trên cơ sở tổng hợp theo thông lệ quốc tế; đã ký kết cam kết (bản ghi nhớ,

thoả thuận, thư trao đổi và các văn bản khác có giá trị tương đương) về hợp tác quản lý, giám sát hoạt động và trao đổi thông tin với NHNN.

Bảng 2: Hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập ngân hàng 100%FOC, ngân hàng liên doanh bao gồm:

i) Đơn xin cấp Giấy phép thành lập;

ii) [Phương án kinh doanh](#);

iii) Lý lịch các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc (Giám đốc) của ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài;

iv) Danh sách các thành viên góp vốn, mức góp vốn điều lệ và phương án góp vốn;

v) [Báo cáo tài chính](#) thường niên đã được [kiểm toán](#) 3 năm gần nhất của các thành viên góp vốn;

vi) Hợp đồng liên doanh (đối với ngân hàng liên doanh); hợp đồng và thoả thuận góp vốn giữa các thành viên góp vốn đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài;

vii) Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động của các thành viên góp vốn;

viii) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ chấp thuận cho ngân hàng nước ngoài được tham gia góp vốn thành lập ngân hàng liên doanh, cho phép ngân hàng mẹ và các thành viên góp vốn nước ngoài khác được tham gia góp vốn thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam;

ix) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cung cấp thông tin, xác nhận về tình hình tuân thủ pháp luật và tình hình tài chính của ngân hàng nước ngoài, các thành viên góp vốn nước ngoài khác trong vòng 3 năm liên tiếp liền kề trước khi xin cấp giấy phép, chứng tỏ được khả năng đáp ứng các điều kiện nêu trên;

x) Văn bản của cơ quan thanh tra, giám sát có thẩm quyền của nước nguyên xứ cam kết bảo đảm khả năng giám sát toàn bộ hoạt động của ngân hàng nước ngoài (bao gồm cả hoạt động của ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam) trên cơ sở tổng hợp theo thông lệ quốc tế;

xi) Văn bản hoặc tài liệu của tổ chức [xếp loại tín nhiệm](#) quốc tế (Moody's, Standard & Poor, Fitch...) xếp hạng tín nhiệm đối với ngân hàng nước ngoài;

xii)) Điều lệ tổ chức và hoạt động của các thành viên góp vốn;

xiii) Dự thảo Điều lệ ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài;

xiv) Văn bản cam kết của các thành viên góp vốn về việc:

- Sẵn sàng hỗ trợ về tài chính, công nghệ, quản trị, điều hành, hoạt động cho ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam;

- Đảm bảo duy trì giá trị thực có của vốn điều lệ của ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài không thấp hơn mức vốn pháp định và đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

xv) Báo cáo tổng quát về lịch sử thành lập, quá trình phát triển và hoạt động của các thành viên góp vốn cho đến thời điểm báo cáo, và định hướng phát triển trong tương lai.

